

Số: 54/KH-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 02 tháng 02 năm 2024

## KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

### **Nâng cao chất lượng phục vụ trong thực hiện thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến năm 2024 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế**

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 104/QĐ-TTg ngày 25/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch cải cách thủ tục hành chính trọng tâm năm 2024;

Căn cứ Công văn số 221/VPCP-KSTT ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Văn phòng Chính phủ về triển khai nhiệm vụ, chỉ tiêu giao tại các Nghị quyết số 01/NQ-CP, số 02/NQ-CP năm 2024 của Chính phủ và Công văn số 3109/BTTTT-CĐSQG ngày 01 tháng 8 năm 2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông về nâng cao chất lượng, hiệu quả dịch vụ công trực tuyến.

Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành Kế hoạch hành động về nâng cao chất lượng phục vụ trong thực hiện thủ tục hành chính và hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế, nội dung như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Đẩy mạnh triển khai công tác cải cách thủ tục hành chính (TTHC) theo các văn bản, chương trình, kế hoạch, đề án đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành, bảo đảm thực hiện có kết quả, thực chất, hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đề ra trong năm 2024.

2. Tiếp tục triển khai thực hiện rà soát, kiến nghị cắt giảm, đơn giản hóa các TTHC, quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh (QĐKD), trong đó tập trung rà soát, kiến nghị cắt giảm giấy phép liên quan đến hoạt động kinh doanh, cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, thủ tục liên quan đến phiếu lý lịch tư pháp theo các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tổ Công tác cải cách TTHC của Thủ tướng Chính phủ và Văn phòng Chính phủ.

3. Triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) của tỉnh. Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến và tăng tỷ lệ hồ sơ trực tuyến. Qua đó, thúc đẩy quá trình chuyển đổi số của tỉnh, xây dựng chính quyền số và xã hội số.

4. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị về nâng cao chất lượng phục vụ trong thực hiện thủ tục hành chính (TTHC), cung cấp dịch vụ công thông qua việc sử dụng hiệu quả Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp.

5. Đảm bảo 80% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình; 45% thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công; 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.

6. Hoàn thiện chức năng kho dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh kết nối với kho dữ liệu điện tử trên Cổng dịch vụ công quốc gia để người dân, doanh nghiệp chỉ phải cung cấp thông tin một lần cho cơ quan nhà nước khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

7. Tiếp tục triển khai có hiệu quả việc đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; nâng cấp, phát triển Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh tích hợp, kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử đáp ứng chỉ tiêu, yêu cầu.

8. Giao nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị và gắn trách nhiệm với người đứng đầu cơ quan, đơn vị để đạt được mục tiêu 50% hồ sơ thủ tục hành chính được người dân, doanh nghiệp thực hiện trực tuyến.

## **II. NHỮNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

Tập trung triển khai các nhiệm vụ cải cách TTHC, quyết tâm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao trong năm 2024 tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024; Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024; Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/05/2020 của Chính phủ; Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ; Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/03/2021 và Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ và các Kế hoạch của UBND tỉnh về triển khai thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến cải cách hành chính và cải cách TTHC, trong đó tập trung vào các nhiệm vụ cụ thể như sau:

### **1. Cải cách các quy định TTHC, quy định kinh doanh**

a) Rà soát, đơn giản hóa các quy định, TTHC liên quan đến Phiếu lý lịch tư pháp

Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục triển khai rà soát kiến nghị các bộ, ngành hoàn thiện phương án đơn giản hóa các quy định, TTHC liên quan đến Phiếu lý lịch tư pháp thuộc ngành, lĩnh vực quản lý nhằm cắt giảm yêu cầu nộp Phiếu lý lịch tư pháp không hợp lý trong thực hiện TTHC.

b) Rà soát kiến nghị đơn giản hóa quy định TTHC, nhóm TTHC, giấy tờ

công dân liên quan đến quản lý dân cư và thực thi phương án phân cấp trong giải quyết TTHC

- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh thường xuyên rà soát các quyết định công bố TTHC của bộ, ngành liên quan đến thực thi phương án phân cấp trong giải quyết TTHC đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt thuộc phạm vi giải quyết của địa phương để kịp thời trình công bố danh mục TTHC thực hiện trên địa bàn tỉnh nhằm tạo thuận lợi, giảm chi phí cho người dân, doanh nghiệp.

- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động rà soát, phát hiện các bất cập về TTHC, giấy tờ công dân cần cắt giảm, đơn giản hóa, phân cấp thẩm quyền giải quyết, đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa, phân cấp.

c) Cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong cơ quan hành chính nhà nước

- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 416/KH-UBND ngày 31/10/2022 về rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2022 – 2025.

- Chủ động rà soát trình công bố bổ sung danh mục TTHC nội bộ trước tháng 6/2024 và tiến hành rà soát 100% TTHC nội bộ thuộc phạm vi quản lý, đề xuất phương án đơn giản hóa, bảo đảm mục tiêu cắt giảm, đơn giản hóa ít nhất 20% TTHC và cắt giảm ít nhất 20% chi phí tuân thủ TTHC, hoàn thành trong tháng 9 năm 2024.

d) Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh thực hiện nghiêm việc đánh giá tác động TTHC tại đề nghị xây dựng dự thảo văn bản QPPL bao gồm cả TTHC nội bộ, bảo đảm các TTHC được quy định đúng thẩm quyền, cần thiết, hợp lý, hợp pháp và chi phí tuân thủ thấp nhất.

Các cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện nghiêm việc cập nhật, công khai, tham vấn dự thảo quy định kinh doanh trên Cổng Tham vấn và tra cứu quy định kinh doanh; rà soát, kiến nghị cắt giảm, đơn giản hóa các quy định để bảo đảm mục tiêu về cải cách TTHC.

đ) Sở Tư pháp tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Văn phòng UBND tỉnh trong thực hiện thẩm định quy định TTHC bao gồm cả TTHC nội bộ tại đề nghị xây dựng dự thảo văn bản QPPL bảo đảm chỉ ban hành TTHC thật sự cần thiết, hợp lý, hợp pháp và chi phí tuân thủ thấp nhất.

## **2. Đổi mới việc thực hiện, giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp**

a) Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Tham mưu triển khai thực hiện nhóm dịch vụ công trực tuyến liên thông trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Danh mục nhóm dịch vụ công trực tuyến liên thông tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia năm 2024.

- Thực hiện nghiêm việc gửi, nhận văn bản điện tử và xử lý hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử; thực hiện tiếp nhận và trả kết quả đối với 100% hồ sơ TTHC thông qua hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh để thực hiện đồng bộ 100% hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh với Cổng Dịch vụ công Quốc gia theo quy định.

- Tiếp tục rà soát, đánh giá, tái cấu trúc quy trình đối với các dịch vụ công trực tuyến đang được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, bảo đảm nguyên tắc lấy người dùng làm trung tâm, đồng thời ưu tiên xây dựng, tích hợp, cung cấp các nhóm dịch vụ công trực tuyến liên thông cung cấp ở mức độ toàn trình đáp ứng yêu cầu của người dân, doanh nghiệp và mục tiêu, yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Tập trung số hóa, làm sạch dữ liệu, gắn việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC với việc thực hiện tiếp nhận, giải quyết TTHC; đẩy mạnh tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa giữa các hệ thống của bộ, ngành và của tỉnh thông qua kết nối, chia sẻ dữ liệu với Kho quản lý dữ liệu cá nhân, tổ chức trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ phát triển nền tảng xây dựng mẫu đơn, tờ khai điện tử tương tác phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến; hoàn thiện các danh mục dùng chung trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Tổ chức thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, xử lý, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc về quy định, TTHC; tổ chức kiểm tra, xác minh, làm rõ hành vi những nhiễu, gây khó khăn trong giải quyết TTHC và xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân có liên quan theo đúng quy định; kịp thời chấn chỉnh việc giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền của các cơ quan, đơn vị, địa phương. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong tiếp nhận giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công, kịp thời khắc phục đối với các trường hợp để xảy ra chậm muộn, tiêu cực trong giải quyết hồ sơ TTHC của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Định kỳ hàng tháng công khai tiến độ giải quyết hồ sơ TTHC; công khai kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ trên Trang thông tin điện

từ các cơ quan, đơn vị, địa phương để tổ chức, cá nhân theo dõi, giám sát.

- Tích cực thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

*(Chi tiết đính kèm Phụ lục I và Phụ lục II).*

### **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; nguồn xã hội hóa và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Văn phòng UBND tỉnh**

a) Chủ trì, theo dõi, tham mưu giải pháp đẩy mạnh tỷ lệ hồ sơ xử lý đúng hạn, tỷ lệ số hóa hồ sơ, tỷ lệ công bố, công khai danh mục TTHC, đảm bảo tỷ lệ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết TTHC, tỷ lệ cung cấp, tích hợp DVCTT toàn trình, một phần trên địa bàn tỉnh.

b) Tiếp tục thực hiện công khai kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp theo Quyết định số 766/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết TTHC của địa bàn tỉnh theo quy định.

c) Tiếp tục theo dõi chặt chẽ việc giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh để tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo, xử lý kịp thời đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương và các cá nhân vi phạm các quy định về giải quyết TTHC và không đạt tỷ lệ được giao theo quy định.

d) Tăng cường tham mưu công tác kiểm tra việc thực hiện các quy định TTHC, giải quyết TTHC của các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

đ) Chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông và các Sở, ban, ngành tỉnh, địa phương tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch này trong báo cáo tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách TTHC định kỳ hằng tháng báo cáo Văn phòng Chính phủ theo quy định.

#### **2. Sở Thông tin và Truyền thông**

a) Chủ trì, theo dõi, tham mưu việc đẩy mạnh tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến, tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến, tỷ lệ đồng bộ hồ sơ từ Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh lên Cổng dịch vụ công quốc gia; đảm bảo 100% trạng thái, kết quả xử lý hồ sơ thủ tục hành chính được đồng bộ và đánh giá.

b) Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị, địa phương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác chỉ đạo, giám sát Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh tích hợp, kết nối với Cổng Dịch vụ công quốc gia; thực hiện việc tích hợp, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành do bộ, ngành quản lý với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.

c) Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí đẩy mạnh công tác tuyên truyền

về ý nghĩa, tầm quan trọng, các quy trình thực hiện dịch vụ công trực tuyến; tuyên truyền các mô hình tốt, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả trong triển khai thực hiện Kế hoạch.

d) Hướng dẫn các cơ quan triển khai theo phạm vi thẩm quyền; kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết.

### **3. Sở Tài chính**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xem xét, cân đối, tham mưu bố trí nguồn kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ trong kế hoạch này đúng theo quy định hiện hành.

### **4. Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố**

a) Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, xây dựng Kế hoạch để triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao tại cơ quan, đơn vị, địa phương bảo đảm chất lượng và hoàn thành các chỉ tiêu đề ra. Bố trí nguồn lực, kinh phí cho công tác cải cách TTHC, chú trọng trong việc lựa chọn cán bộ, công chức giỏi, đáp ứng yêu cầu công tác ở các cơ quan chuyên môn về làm việc biệt phái hoặc trung tập tại các đơn vị kiểm soát TTHC để thực hiện Kế hoạch này và các nhiệm vụ khác được giao.

b) Chủ động, tăng cường kiểm tra việc thực hiện các quy định về TTHC, giải quyết TTHC, kiểm soát TTHC tại cơ quan, đơn vị, địa phương; kịp thời xử lý các vi phạm theo quy định để thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao; Thực hiện các hoạt động hỗ trợ, hướng dẫn, tuyên truyền để người dân, doanh nghiệp tăng cường sử dụng các dịch vụ công trực tuyến, thực hiện trực tuyến từ xa;

c) UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ nguồn lực thực tế tại địa phương để chỉ đạo, giao chỉ tiêu thực hiện đến các xã, phường, thị trấn thuộc phạm vi quản lý thực hiện đạt chỉ tiêu tối thiểu UBND tỉnh giao; hằng tháng, hằng quý thống kê, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này.

### **5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh**

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên tích cực tìm hiểu, khai thác sử dụng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh.

### **6. Các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh, Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao các huyện, thị xã, thành phố**

a) Chủ động xây dựng các chuyên mục, truyền trang tuyên truyền, tổ chức các chiến dịch truyền thông rộng khắp trong toàn tỉnh về công tác cải cách hành chính nói chung và việc cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến nói riêng... nhằm góp phần nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành, sự đồng thuận của cộng đồng xã hội trong thực hiện các chỉ tiêu về triển khai dịch vụ công trực tuyến.

b) Các cơ quan báo chí cần phối hợp chặt chẽ với Văn phòng UBND tỉnh,

Sở Thông tin và Truyền thông, các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan liên quan để tiếp cận, khai thác các nguồn tin chính thống đảm bảo tính chính xác, trung thực, kịp thời đăng tải, phát sóng trên phương tiện của mình.

### **7. Trách nhiệm của cộng đồng**

Cộng đồng dân cư, tổ dân phố, hộ gia đình, các tổ chức, cá nhân chủ động, tích cực nâng cao các kỹ năng ứng dụng công nghệ số, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, đặc biệt cần nâng cao sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên môi trường mạng; ứng dụng thanh toán không dùng tiền mặt trong dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ thiết yếu như thanh toán tiền điện, tiền nước, tiền mạng.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Văn phòng UBND tỉnh) để tổng hợp, báo cáo, tham mưu UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định./.

#### **Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Chuyển đổi số quốc gia - Bộ TT&TT;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;  
Ban Quản lý KKT, CN tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế;
- Đài PTTH tỉnh; Báo Thừa Thiên Huế;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- VP.UBND tỉnh: CVP, các PCVP;
- Công Thông tin điện tử; Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Lưu: VT, CN, KSTT (Hồng).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Phương**

**Phụ lục I**  
**GIAO CHỈ TIÊU VỀ CUNG CẤP, SỬ DỤNG DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN, THANH TOÁN TRỰC TUYẾN,**  
**GIẢI QUYẾT HỒ SƠ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NĂM 2024**

(Kèm theo Kế hoạch số: 54/KH-UBND ngày 02 tháng 02 năm 2024 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

Số TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì đánh giá	Cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện	Thực hiện trong năm 2024		Căn cứ giao chỉ tiêu	Sản phẩm/Kết quả dự kiến hoàn thành
				Đơn vị tính	Giao chỉ tiêu		
<b>I</b>	<b>Nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công</b>						
1.	Tỷ lệ người dân trưởng thành có sử dụng dịch vụ công trực tuyến	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban ngành; BQL KKT - CN tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	%	40	Theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ	Số lượng tài khoản dịch vụ công phát sinh hồ sơ trực tuyến đạt 40%/tổng số người dân trên địa bàn tỉnh
2.	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, ban ngành; BQL KKT - CN tỉnh	%	Tối thiểu 80	Theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ	Đạt 80% tỷ lệ DVCTT toàn trình trên nhóm chỉ số DVCTT theo Bộ chỉ số đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp (Quyết định 766/QĐ-TTg ngày 22/6/2022)
3.	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban ngành; BQL KKT - CN tỉnh; UBND cấp	%	Tối thiểu 45	Theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày	Đạt 45% tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến trên nhóm chỉ số thanh toán trực tuyến theo Bộ chỉ số đánh



			huyện, UBND cấp xã			05/01/2024 của Chính phủ	giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp (Quyết định 766/QĐ-TTg ngày 22/6/2022)
4.	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban ngành; BQL KKT - CN tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	%	Tối thiểu 50	Theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ	Đạt 50% tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên nhóm chỉ số DVCTT theo Bộ chỉ số đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp (Quyết định 766/QĐ-TTg ngày 22/6/2022)
5.	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, ban ngành; BQL KKT - CN tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	%	Tối thiểu 80	Theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ	Đạt 80% tỷ lệ số hóa hồ sơ kết quả giải quyết TTHC trên nhóm chỉ số số hóa hồ sơ theo Bộ chỉ số đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp (Quyết định 766/QĐ-TTg ngày 22/6/2022)
6.	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, ban ngành; BQL KKT - CN tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	%	100	Theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ	Đạt 100% tỷ lệ số hóa hồ sơ kết quả giải quyết TTHC trên nhóm chỉ số số hóa hồ sơ theo Bộ chỉ số đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp (Quyết định 766/QĐ-TTg ngày 22/6/2022)

7.	Tỷ lệ thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính tại UBND cấp xã và Phòng Tư pháp cấp huyện	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Tư pháp; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	%	100	Theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ	Đạt 100% tỷ lệ số hoá hồ sơ kết quả giải quyết TTHC trên nhóm chỉ số số hoá hồ sơ theo Bộ chỉ số đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp (Quyết định 766/QĐ-TTg ngày 22/6/2022)
8.	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban ngành; BQL KKT - CN tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	%	Tối thiểu 50	Theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ	Đạt 50% tỷ lệ số hoá hồ sơ kết quả giải quyết TTHC trên nhóm chỉ số số hoá hồ sơ theo Bộ chỉ số đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp (Quyết định 766/QĐ-TTg ngày 22/6/2022)
9.	Tỷ lệ công bố, công khai thủ tục hành chính đúng hạn	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, ban ngành; BQL KKT - CN tỉnh	%	100	Theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ	Đạt 100% tỷ lệ số hoá hồ sơ kết quả giải quyết TTHC trên nhóm chỉ số công khai, minh bạch theo Bộ chỉ số đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp (Quyết định 766/QĐ-TTg ngày 22/6/2022)
10.	Tỷ lệ kết quả xử lý hồ sơ thủ tục hành chính được đồng bộ đầy đủ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban ngành; BQL KKT - CN tỉnh, UBND cấp	%	100	Theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày	Đạt 100% tỷ lệ số hoá hồ sơ kết quả giải quyết TTHC trên nhóm chỉ số công khai, minh bạch theo

			huyện			05/01/2024 của Chính phủ	Bộ chỉ số đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp (Quyết định 766/QĐ-TTg ngày 22/6/2022)
11.	Tỷ lệ xử lý phản ánh, kiến nghị đúng hạn	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, ban ngành; BQL KKT - CN tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	%	100	Theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ	Đạt 100% tỷ lệ số hoá hồ sơ kết quả giải quyết TTHC trên nhóm chỉ số mức độ hài lòng theo Bộ chỉ số đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp (Quyết định 766/QĐ-TTg ngày 22/6/2022)
12.	Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, ban ngành; BQL KKT - CN tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	%	Tối thiểu 90	Theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ	Đạt 90% tỷ lệ số hoá hồ sơ kết quả giải quyết TTHC trên nhóm chỉ số mức độ hài lòng theo Bộ chỉ số đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp (Quyết định 766/QĐ-TTg ngày 22/6/2022)
<b>II</b>	<b>Chỉ tiêu về kết quả giải quyết hồ sơ TTHC (bao gồm hồ sơ nộp trực tiếp và trực tuyến)</b>						
1.	Tỷ lệ hồ sơ do cơ quan chuyên môn cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã được giải quyết trước hạn và đúng hạn (số liệu trên Hệ thống giải quyết						Chỉ tiêu chấm điểm năm 2023 của Bộ Nội vụ tại Quyết định 876/QĐ-BNV

	<i>TTHC tỉnh và Hệ thống Công dịch vụ công quốc gia)</i>					ngày 10/11/2022 về việc phê duyệt Đề án “Xác định Chi số cải cách hành chính của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương” giai đoạn 2022 - 2030 (Nếu tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận giải quyết đúng hạn trong năm dưới 95% thì không có điểm).	
1.1	<i>Tỷ lệ hồ sơ do cơ quan chuyên môn cấp tỉnh được giải quyết trước hạn và đúng hạn</i>	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, ban ngành; BQL KKT - CN tỉnh	%	> 95	Đạt 95% tỷ lệ số hoá hồ sơ kết quả giải quyết TTHC trên nhóm chỉ số tiến độ giải quyết theo Bộ chỉ số đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp (Quyết định 766/QĐ-TTg ngày 22/6/2022)	
1.2	<i>Tỷ lệ hồ sơ do UBND cấp huyện được giải quyết trước hạn và đúng hạn</i>	Văn phòng UBND tỉnh	Các Phòng, ban chuyên môn thuộc UBND cấp huyện; Văn phòng HĐND-UBND cấp huyện	%	> 95		
1.3	<i>Tỷ lệ hồ sơ do UBND cấp xã được giải quyết trước hạn và đúng hạn</i>	Văn phòng UBND tỉnh	UBND cấp xã; Văn phòng HĐND-UBND cấp huyện	%	> 95		
<b>III</b>	<b>Chỉ tiêu về tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc (trừ hồ sơ mật) trên môi trường mạng</b>						
1.	Đối với các Sở, ngành và tương đương thuộc UBND tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh	%	100	Kế hoạch số 424 /KH-UBND ngày 26/12/2023 về chuyển đổi số tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2024	Trong năm 2024
2.	Đối với các phòng, ban và tương đương thuộc UBND cấp huyện		UBND cấp huyện	%	100	Huế năm 2024	Trong năm 2024
3.	Đối với UBND cấp xã		UBND cấp xã	%	90		Trong năm 2024

**Phụ lục II**  
**CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ NHẪM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CUNG CẤP, SỬ DỤNG DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN, GIẢI QUYẾT HỒ SƠ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**  
*(Kèm theo Kế hoạch số: 54/KH-UBND ngày 02 tháng 02 năm 2024 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)*

Số TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì thực hiện	Cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện	Sản phẩm/Kết quả dự kiến hoàn thành	Thời gian hoàn thành
<b>I</b>	<b>Hoàn thiện các văn bản quy định</b>				
1.	Tham mưu trình UBND tỉnh ban hành Quy chế hoạt động Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Thừa Thiên Huế	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh và các Sở, ban ngành; BQL KKT - CN tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Quyết định của UBND tỉnh	Quý I năm 2024
2.	Tham mưu trình UBND tỉnh giao chỉ tiêu về cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban ngành; BQL KKT - CN tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Văn bản của UBND tỉnh	Tháng 02/2024
3.	Tham mưu trình UBND tỉnh công bố Quyết định phê duyệt dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công một phần	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, ban ngành; BQL KKT - CN tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh	Quý II năm 2024
<b>II</b>	<b>Rà soát nâng tối đa TTHC được cung cấp thành DCVTT; Nâng cao hiệu quả sử dụng DVCTT</b>				
1.	Rà soát thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp đưa lên dịch vụ công trực tuyến	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Văn bản của UBND tỉnh về việc yêu cầu thực hiện rà soát TTHC đủ điều kiện cung cấp đưa lên DVCTT	Thường xuyên

2.	Thực hiện rà soát 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Văn phòng UBND tỉnh	Văn bản đăng ký danh mục DVCTT toàn trình gửi Văn phòng UBND tỉnh tổng hợp	Quý II năm 2024
3.	Tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Văn bản của Văn phòng UBND tỉnh gửi kèm danh mục kiểm thử dịch vụ công trực tuyến; tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh	Quý I, II, III, IV năm 2024
4.	Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa các cấp	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn	Văn phòng UBND tỉnh	Định kỳ hằng tháng báo cáo UBND tỉnh số liệu, Đảm bảo 100% hồ sơ được số hóa; Văn phòng UBND tỉnh tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh	Thường xuyên
5.	Chuẩn hóa dữ liệu thủ tục hành chính, đảm bảo dữ liệu thủ tục hành chính được đồng bộ, thống nhất giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh với Cổng dịch vụ công quốc gia	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Văn bản của UBND tỉnh yêu cầu các Sở, ban, ngành rà soát dữ liệu TTHC	Thường xuyên
6.	Giao nhiệm vụ cho tổ công nghệ số cộng đồng, trong đó thành viên tổ công nghệ số đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn, hỗ trợ từng người dân tự sử dụng DVCTT để đảm bảo mỗi hộ gia đình có ít nhất 01 người biết cách sử dụng tài khoản VNeID, đăng nhập và sử dụng DVCTT trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành	UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Sở Thông tin và Truyền thông	Định kỳ hằng tháng báo cáo UBND tỉnh số liệu; Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh	Thường xuyên

	chính tỉnh và Công Dịch vụ công quốc gia				
7.	Giao chỉ tiêu 100% cán bộ, công chức, viên chức sử dụng DVCTT và tuyên truyền, hướng dẫn người thân sử dụng DVCTT, hạn chế nộp hồ sơ trực tiếp	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh và UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế, UBND cấp xã	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh	Tháng 3 năm 2024
8.	Triển khai thí điểm một số DVCTT không tiếp nhận bản giấy, một số ngày không tiếp nhận bản giấy	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh và UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế, UBND cấp xã	- Tham mưu văn bản gửi Sở, ban, ngành, UBND các cấp đăng ký; Tổng hợp báo cáo UBND tỉnh kết quả kèm giải pháp; - Quyết định của UBND tỉnh về việc phê duyệt danh mục DVCTT triển khai thí điểm không tiếp nhận bản giấy, một số ngày không tiếp nhận bản giấy.	Tháng 02 năm 2024
9.	Rà soát lại các TTHC, DVCTT, ưu tiên 53 dịch vụ công thiết yếu, có nhiều người sử dụng để thực hiện đơn giản hóa, tái cấu trúc lại quy trình thực hiện, lược bỏ các bước trung gian không cần thiết, lược bỏ	Các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế, UBND cấp	Văn phòng UBND tỉnh	Văn bản yêu cầu thực hiện tái cấu trúc các thủ TTHC, DVCTT gửi Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện; Văn phòng	Quý II năm 2024

	các thành phần hồ sơ đã có trong cơ sở dữ liệu để tạo điều kiện thuận lợi hơn cho người dân khi tiếp cận, thực hiện	xã		UBND tỉnh tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh	
10.	Triển khai chiến dịch cấp phát chữ ký số toàn dân phần đầu đạt tỷ lệ 50% dân số ở độ tuổi trưởng thành có chữ ký số vào cuối quý II năm 2024	Sở Thông tin và Truyền thông	UBND cấp huyện, UBND cấp xã; VNPT T-T-Huế, Viettel CN Huế, Mobifone CN Huế;	Báo cáo UBND tỉnh kết quả triển khai chiến dịch cấp phát chữ ký số toàn dân phần đầu đạt tỷ lệ 50% dân số ở độ tuổi trưởng thành có chữ ký số	Tháng 6 năm 2024
11.	Khai thác Nền tảng khảo sát, thu thập ý kiến của người dân (VNForm) do Bộ Thông tin và Truyền thông triển khai để khảo sát, thu thập ý kiến của người dân và doanh nghiệp trong quá trình trải nghiệm thủ tục hành chính trên môi trường mạng	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh, Trung tâm Công nghệ thông tin tỉnh	Báo cáo UBND tỉnh kết quả triển khai	Thường xuyên năm 2024
12.	Đẩy mạnh triển khai cung cấp DVCTT thông qua ứng dụng HUE-S trên thiết bị di động bảo đảm cho thuận tiện cho người dân truy cập, sử dụng	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh và UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế, UBND cấp xã	Báo cáo UBND tỉnh kết quả triển khai	Thường xuyên năm 2024
13.	Tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng DVCTT trên các phương tiện thông tin đại chúng	Báo Thừa Thiên Huế, Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh	Định kỳ hàng quý báo cáo số lượng tin, bài, clip trình chiếu	Thường xuyên năm 2024
14.	Triển khai ký số từ xa trên Hệ thống thông	Sở Thông tin và	Các cơ quan chuyên	Báo cáo UBND tỉnh kết	Thường xuyên



	tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh và thúc đẩy người dân sử dụng để thực hiện dịch vụ công trực tuyến	Truyền thông, Trung tâm Công nghệ thông tin tỉnh	môn thuộc UBND tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh và UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế, UBND các xã, phường, thị trấn	quả triển khai	năm 2024
15.	Tiếp tục hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin, đảm bảo điều kiện vật chất tại đơn vị và Bộ phận Một cửa các cấp, thuận lợi cho CD/TC trong tiếp cận và sử dụng dịch vụ công trực tuyến	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn	Sở Thông tin và Truyền thông	Báo cáo UBND tỉnh về cơ sở hạ tầng, đảm bảo điều kiện vật chất tại đơn vị và bộ phận một cửa các cấp	Thường xuyên
16.	Nâng cấp, hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết TTHC đảm bảo đáp ứng Thông tư số 22/2019/TT-BTTTT ngày 31/12/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông và Quyết định số 766/QĐ-TTG ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh	Báo cáo UBND tỉnh kết quả nâng cấp, hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết TTHC	Tháng 02 năm 2024
17.	Hoàn thành giải pháp, triển khai việc cấp, xác thực tài khoản của doanh nghiệp, cá nhân, cơ quan nhà nước, hội đoàn thể trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh và các Hệ thống thông tin của tỉnh đồng bộ với Hệ thống định danh, xác thực tập trung và Cổng dịch vụ công Quốc gia.	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh	Hoàn thiện giải pháp, triển khai trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh, Hue-S.	Tháng 3 năm 2024
18.	Kết nối Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh với Kho quản lý dữ liệu	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh	Báo cáo UBND tỉnh kết quả việc kết nối Kho quản lý dữ liệu điện tử	Tháng 02 năm 2024

	điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến để lưu giữ dữ liệu giải quyết dịch vụ công, phục vụ chia sẻ, tái sử dụng dữ liệu trong thực hiện dịch vụ công			của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh với Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	
19.	Thực hiện rà soát, triển khai Hệ thống biểu mẫu điện tử của các thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến cả 3 cấp thuộc phạm vi quản lý của ngành, lĩnh vực	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành	Báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện rà soát, triển khai Hệ thống biểu mẫu điện tử của các thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến cả 3 cấp thuộc phạm vi quản lý của ngành, lĩnh vực	Tháng 3 năm 2024
20.	Xây dựng Sổ tay hướng dẫn sử dụng các chức năng trong quy trình tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh	Ban hành Sổ tay hướng dẫn sử dụng các chức năng trong quy trình tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh	Quý I năm 2024
21.	Xây dựng quy trình, hướng dẫn, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức thực hiện việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa các cấp, nhất là cấp xã	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh	- Ban hành tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ về quy trình thực hiện việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa các cấp; - Tổ chức tập huấn	Thường xuyên

				hướng dẫn, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức thực hiện việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa các cấp, nhất là cấp xã	
22.	Hỗ trợ đăng ký tài khoản, nộp hồ sơ DVCTT, phối hợp tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích	Bưu điện tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Hành chính công các huyện, thị xã và thành phố Huế, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tại UBND cấp xã	Sở Thông tin và Truyền thông	- Kế hoạch của UBND tỉnh; - Báo cáo tổng hợp, đánh giá quá trình thí điểm, hằng tháng báo cáo UBND tỉnh.	Thường xuyên năm 2024
<b>III</b>	<b>Thống kê, báo cáo</b>				
1.	Định kỳ báo cáo tiến độ thực hiện và kết quả các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao chủ trì thực hiện	Các Sở, ban, ngành	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh/Sở Thông tin và Truyền thông mẫu hoá biểu mẫu báo cáo trên Hệ thống báo cáo tỉnh Thừa Thiên Huế theo quy định	- Báo cáo tháng trước ngày 22 hằng tháng. - Báo cáo quý trước ngày 22 của tháng cuối quý.

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**